

Bản án số: 174/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 6, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Chị WU SHIH-KUANG, sinh năm 1988; hiện cư trú: Số 916 đường Trung Hóa, cụm 11, phường Tín Nghĩa, thị trấn Đầu Phấn, huyện Miêu Lật, Đài Loan;

Anh Trần Đ và chị WU SHIH-KUANG đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2023 nguyên đơn là anh Trần Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/9/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống ở Việt Nam được thời gian ngắn sau đó chị WU SHIH KUANG về Đài Loan để làm thủ tục bảo lãnh cho anh Đ sang đoàn tụ nhưng đến nay thủ tục bảo lãnh không hoàn tất. Do xa cách về

địa lý vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Nay xác định tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ không có anh đề nghị Tòa án được ly hôn với chị WU SHIH KUANG.

- Về con chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn ly hôn và bản tự khai chị WU SHIH KUANG gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã được hợp thức hóa lãnh sự tại Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan, chị trình bày:

Chị WU SHIH KUANG thống nhất với lời trình bày của anh Trần Đ về việc quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đ

- Về con chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Trần Đ đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn giữa anh với chị WU SHIH KUANG hiện đang cư trú tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh Trần Đ và bị đơn chị WU SHIH KUANG đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân

sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/9/2016 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG cùng thống nhất trình bày do bất đồng quan điểm sống, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Đ xin ly hôn với chị WU SHIH KUANG và được chị WU SHIH KUANG hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Trần Đ được ly hôn chị WU SHIH KUANG

[4] Về con chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[7] Anh Trần Đ là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[8] Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ được ly hôn chị WU SHIH KUANG.
2. Về con chung và tài sản chung: Anh Trần Đ và chị WU SHIH KUANG không yêu cầu giải quyết thì Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về án phí: Anh Trần Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000033 ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Trần Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị WU SHIH KUANG được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Minh Nguyệt Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

